**Chương 5. NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ PHÒNG, TRỊ BỆNH**

**CHO VẬT NUÔI**

**BÀI 10. KĨ THUẬT NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI**

Môn học: Công Nghệ - Lớp: 7

Thời gian thực hiện: 03 tiết

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- Trình bày được vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi.

- Nêu được các công việc cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản.

***2. Năng lực***

***2.1. Năng lực chung***

- Tự chủ và tự học: lập và thực hiện được kế hoạch học tập; lựa chọn được các nguồn tài liệu học tập phù hợp; lưu giữ thông tin có chọn lọc bằng ghi tóm tắt các từ khóa; ghi chú bài giảng của giáo viên theo các ý chính.

- Giao tiếp và hợp tác: sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh để trình bày thông tin, ý tưởng và thảo luận những vấn đề đơn giản. Biết chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao; góp ý, điều chỉnh, thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.

***2.2. Năng lực công nghệ***

- Nhận thức công nghệ: nhận thức được các công việc cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản.

- Giao tiếp công nghệ: sử dụng được một số thuật ngữ về kĩ thuật chăn nuôi.

- Đánh giá công nghệ: nhận xét, đánh giá được tính hợp lí của các công việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản.

***3. Phẩm chất***

- Chăm chỉ: có ý thức về nhiệm vụ học tập, vận dụng kiến thức, kĩ năng nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

- Trách nhiệm: quan tâm đến công việc chăn nuôi của gia đình, có ý thức bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống khi chăn nuôi tại gia đình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên***

- Kế hoạch bài dạy và bài giảng điện tử.

- Máy tính, tivi.

- Hình ảnh về các giai đoạn phát triển của vật nuôi (gà, lợn); hình ảnh về một số vật nuôi non; vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản.

- Hình 10.1; Hình 10.2; Hình 10.3; Hình 10.4; Hình 10.5; Hình 10.6; Hình 10.7 SHS.

- Phiếu học tập số 1; phiếu học tập số 2; phiếu học tập số 3.

***2. Chuẩn bị của học sinh***

- Đọc trước bài học trong SHS.

- Tìm hiểu về quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi ở gia đình, địa phương.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

***A. Hoạt động 1: Mở đầu***

**a. Mục tiêu:** kích thích nhu cầu tìm hiểu kĩ thuật nuôi, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi.

**b. Nội dung:** quan sát hình ảnh về các giai đoạn phát triển của vật nuôi (gà, lợn) để biết cách chăm sóc vật nuôi phù hợp với mỗi giai đoạn phát triển của vật nuôi.

**c. Sản phẩm:** nhu cầu tìm hiểu kĩ thuật nuôi, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Chiếu hình ảnh về các giai đoạn phát triển của vật nuôi (gà, lợn).  - GV yêu cầu HS cả lớp quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi: cần chăm sóc vật nuôi như thế nào để phù hợp với mỗi giai đoạn phát triển của vật nuôi?  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS hoạt động cá nhân theo yêu cầu của GV.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án.  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  *- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.*  *- Giáo viên nhận xét, đánh giá:*  *-> Giáo viên nêu vấn đề cần tìm hiểu trong bài học:* để trả lời câu hỏi trên đầy đủ và chính xác nhất chúng ta vào bài học hôm nay.  *-> Giáo viên nêu mục tiêu bài học.* |  |

***B. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới***

***1. Vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi***

**a. Mục tiêu:** giúp HS nêu được vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi.

**b. Nội dung:** quan sát hình 10.1 và trả lời câu hỏi trong phiếu học tập số 1 để biết vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi sẽ ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS trong phiếu học tập số 1 và kết luận rút ra ở cuối hoạt động.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Chiếu hình 10.1: vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi.  - HS đọc thông tin trong SHS, hoạt động cặp đôi để trả lời câu hỏi trong phiếu học tập số 1.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS thảo luận cặp đôi, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra phiếu học tập số 1.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên HS đại diện cho cặp đôi trình bày, các cặp đôi khác bổ sung (nếu có).  - GV gợi mở để HS phân tích về mỗi vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi.  - GV giúp HS làm rõ, vì sao tiêm vaccine lại giúp vật nuôi phòng ngừa được bệnh dịch.  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét và chốt nội dung về vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi. | **1. Vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi**  Việc nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; tiêm phòng và điều trị bệnh kịp thời; giữ vệ sinh thân thể và chuồng trại giúp đàn vật nuôi sẽ luôn khỏe mạnh, phát triển tốt. |

***2. Chăn nuôi vật nuôi***

***2.1. Chăn nuôi vật nuôi non***

**a. Mục tiêu:** giúp HS nhận biết được một số đặc điểm sinh lí cơ thể của vật nuôi non.

**b. Nội dung:** quan sát hình ảnh về vật nuôi non và cách nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non kết hợp đọc thông tin SHS để trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập số 2. Sau đó hệ thống lại kiến thức bằng sơ đồ tư duy.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS trong phiếu học tập số 2 và kết luận rút ra ở cuối hoạt động.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Chiếu hình ảnh về một số vật nuôi non và hình 10.3: nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non.  - HS đọc thông tin trong SHS, hoạt động nhóm để trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập số 2.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS thảo luận nhóm, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra phiếu học tập số 2.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên HS đại diện cho nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  - GV gợi mở, dẫn dắt HS tìm hiểu thêm về thành phần sữa đầu của lợn.  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét và chốt nội dung về chăn nuôi vật nuôi non theo sơ đồ tư duy. | **2. Chăn nuôi vật nuôi**  **2.1. Chăn nuôi vật nuôi non** |

***2.2. Chăn nuôi vật nuôi đực giống***

***2.2.1. Yêu cầu đối với vật nuôi đực giống***

**a. Mục tiêu:** giúp HS nhận biết được các yêu cầu đối với vật nuôi đực giống.

**b. Nội dung:** quan sát hình ảnh và tìm hiểu thông tin về một số tiêu chuẩn đối với vật nuôi đực giống có chất lượng cao.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS và kiến thức mà GV tóm tắt sau hoạt động.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Chiếu hình 10.4: vật nuôi đực giống.  - HS hoạt động cá nhân tìm hiểu thông tin trả lời câu hỏi:  1. Vật nuôi đực giống có vai trò gì trong sự phát triển của đàn?  2. Các vật nuôi đực giống có đặc điểm cơ thể như thế nào?  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS quan sát hình và tìm hiểu thông tin để trả lời 2 câu hỏi.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên HS trả lời, các HS khác bổ sung (nếu có).  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét và giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. | **2.2. Chăn nuôi vật nuôi đực giống**  **a. Yêu cầu đối với vật nuôi đực giống**  Cần cân đối, rắn chắc, khỏe mạnh, thể hiện rõ tính đực. |

***2.2.2. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi đực giống***

**a. Mục tiêu:** giúp HS trình bày được các công việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi đực giống.

**b. Nội dung:** đọc thông tin SHS tìm hiểu một số công việc nuôi dưỡng và chăm sóc đối với vật nuôi đực giống

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS và kiến thức mà GV tóm tắt sau hoạt động.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - HS đọc thông tin SHS.  - GV gợi mở để HS trả lời câu hỏi: để có sức khỏe và thể trạng tốt, vật nuôi đực giống cần được nuôi dưỡng và chăm sóc như thế nào?  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS hoạt động cá nhân tìm hiểu thông tin SHS và lắng nghe gợi mở của GV để trả lời câu hỏi.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên HS trả lời, các HS khác bổ sung (nếu có).  - GV gợi mở, dẫn dắt HS tìm hiểu thêm về chăn nuôi bò đực giống.  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét và giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. | **2.2. Chăn nuôi vật nuôi đực giống**  **b. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi đực giống**  Cần được cung cấp thức ăn đủ năng lượng, protein, vitamin và chất khoáng, cho vật nuôi vận động hàng ngày, nuôi dưỡng trong môi trường đảm bảo vệ sinh, tiêm phòng định kì, theo dõi để phát hiện và điều trị kịp thời các bệnh truyền nhiễm. |

***2.3. Chăn nuôi vật nuôi cái sinh sản***

***2.3.1. Yêu cầu đối với vật nuôi cái sinh sản***

**a. Mục tiêu:** giúp HS nhận biết được các yêu cầu đối với vật nuôi cái sinh sản.

**b. Nội dung:** quan sát hình ảnh về giai đoạn mang thai và giai đoạn nuôi con kết hợp với tìm hiểu thông tin trong SHS về một số yêu cầu đối với vật nuôi cái sinh sản có chất lượng cao để trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập số 3.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS trong phiếu học tập số 3 và kết luận rút ra ở cuối hoạt động.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Chiếu hình 10.5: giai đoạn mang thai của các vật nuôi cái sinh sản; hình 10.6: giai đoạn nuôi con của các vật nuôi cái sinh sản  - HS tìm hiểu thông trong SHS để trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập số 3.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS thảo luận nhóm, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra phiếu học tập số 3.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên HS đại diện cho nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  - GV gợi mở, dẫn dắt HS tìm hiểu thông tin về số con non trong một lứa đẻ của trâu, bò, dê,…  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét và giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. | **2.3. Chăn nuôi vật nuôi cái sinh sản**  **a. Yêu cầu đối với vật nuôi cái sinh sản**  Cần có khả năng sinh con có tỉ lệ sống cao, tiết sữa tốt, tỉ lệ con nuôi sống đến lúc cai sữa cao, đàn con có chất lượng tốt. |

***2.3.2. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi cái sinh sản***

**a. Mục tiêu:** giúp HS trình bày được các công việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi cái sinh sản.

**b. Nội dung:** tìm hiểu thông tin trong SHS về một số công việc nuôi dưỡng và chăm sóc đối với vật nuôi cái sinh sản để trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập số 3.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS trong phiếu học tập số 3 và kết luận rút ra ở cuối hoạt động.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - HS tìm hiểu thông trong SHS để trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập số 3.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS thảo luận nhóm, thống nhất đáp án và ghi chép nội dung hoạt động ra phiếu học tập số 3.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên HS đại diện cho nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  - GV dẫn dắt HS tìm hiểu thông tin về nuôi dưỡng bò cái mang thai.  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét và giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. | **2.3. Chăn nuôi vật nuôi cái sinh sản**  **b. Nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi cái sinh sản**  Cần được cung cấp đủ các chất dinh dưỡng và bổ sung thêm thức ăn như rau tươi, củ, quả,…  Cần theo dõi, chăm sóc khi vật nuôi sinh con để có chế độ vận động phù hợp, đảm bảo vệ sinh và tiêm phòng bệnh. |

***3. Vệ sinh trong chăn nuôi***

***3.1. Vệ sinh môi trường sống của vật nuôi***

**a. Mục tiêu:** giúp HS nhận biết được các yêu cầu về vệ sinh môi trường sống của vật nuôi.

**b. Nội dung:** yêu cầu vệ sinh trong xây dựng chuồng nuôi, thức ăn, xử lí phân, rác,… khi nuôi dưỡng của vật nuôi.

**c. Sản phẩm:** các yêu cầu vệ sinh môi trường sống của vật nuôi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Cho HS xem video về nước thải chăn nuôi.  - Chiếu hình 10.7: yêu cầu vệ sinh môi trường sống của vật nuôi để trả lời các câu hỏi:  1. Nêu những yếu tố ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường sống của vật nuôi.  2. Chất thải và rác thải trong chăn nuôi ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe của con người như thế nào?  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS xem hình ảnh, video và tìm hiểu thông tin để trả lời các câu hỏi.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên HS trả lời, các HS khác bổ sung (nếu có).  - GV dẫn dắt HS tìm hiểu thêm những yêu cầu vệ sinh môi trường sống của vật nuôi.  - GV gợi mở, hướng dẫn HS tìm hiểu thêm thông tin về xử lí chất thải trong chăn nuôi.  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét và giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. | **3. Vệ sinh trong chăn nuôi**  **3.1. Vệ sinh môi trường sống của vật nuôi**  Các yếu tố môi trường sống của vật nuôi như: khí hậu trong chuồng; xây dựng chuồng nuôi; thức ăn và nước uống;… cần được đảm bảo các yêu cầu vệ sinh. |

***3.2. Vệ sinh thân thể vật nuôi***

**a. Mục tiêu:** giúp HS nhận biết được các yêu cầu về vệ sinh thân thể vật nuôi.

**b. Nội dung:** ý nghĩa và công việc vệ sinh thân thể vật nuôi.

**c. Sản phẩm:** các công việc vệ sinh thân thể vật nuôi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - HS đọc thông tin trong SHS để tìm hiểu về việc vệ sinh thân thể vật nuôi.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS tìm hiểu và rút ra kết luận về ý nghĩa và các công việc cần làm để vệ sinh thân thể vật nuôi.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên HS trả lời, các HS khác bổ sung (nếu có).  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét và giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học. | **3. Vệ sinh trong chăn nuôi**  **3.2. Vệ sinh thân thể vật nuôi**  Khi chăn nuôi, cần bảo đảm vệ sinh thân thể cho vật nuôi; tắm, chải và cho vật nuôi vận động hợp lí. |

***C. Hoạt động 3: Luyện tập***

**a. Mục tiêu:** giúp HS củng cố kiến thức về kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi.

**b. Nội dung:** bài tập phần luyện tập trong SHS.

**c. Sản phẩm:** đáp án bài tập phần luyện tập trong SHS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - HS trả lời 3 câu hỏi luyện tập trong SHS.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS dựa vào nội dung bài học để trả lời 3 câu hỏi luyện tập trong SHS.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên HS trả lời.  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét và sửa bài cho HS. |  |

***D. Hoạt động 4: Vận dụng***

**a. Mục tiêu:** giúp HS củng cố và vận dụng các kiến thức, kĩ năng chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi vừa học vào thực tiễn.

**b. Nội dung:** bài tập phần vận dụng trong SHS và bài tập về nhà trong SBT.

**c. Sản phẩm:** đáp án bài tập phần vận dụng và bài tập về nhà.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - HS trả lời câu hỏi vận dụng trong SHS và SBT.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS về nhà hoàn thành trả lời câu hỏi vận dụng trong SHS và SBT.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV kiểm tra vào tiết sau.  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét và sửa bài cho HS. |  |

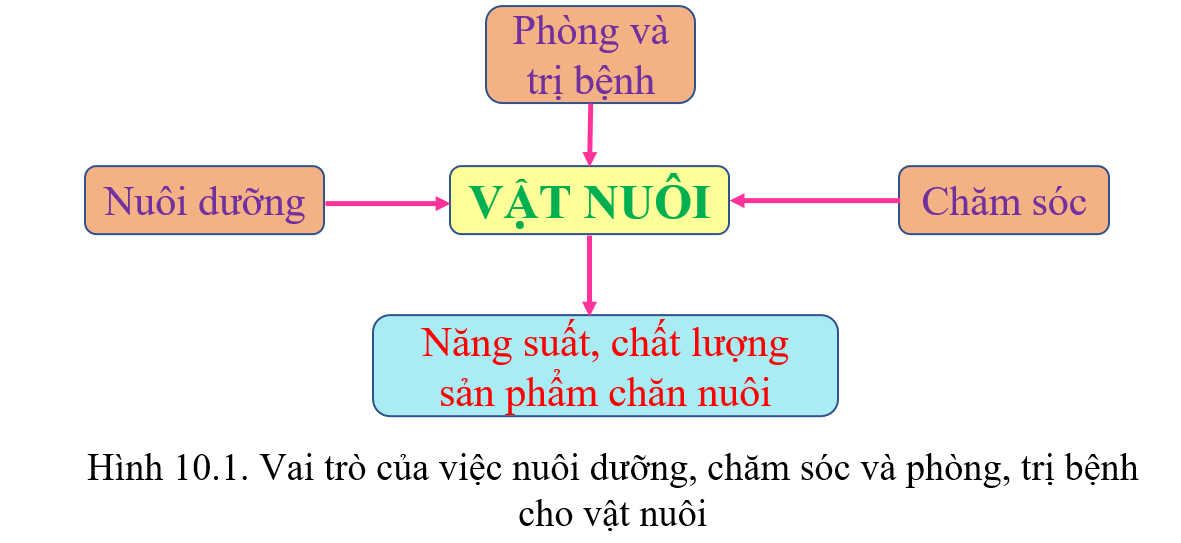
**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**BÀI 10. KĨ THUẬT NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI**

Họ và tên:………………………………………………………………

Lớp:……………………………. Nhóm:……

**1. Vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho vật nuôi**



Quan sát Hình 10.1 và trả lời các câu hỏi sau:

**C1. Nêu những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của vật nuôi?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**C2. Liệt kê những công việc cần làm để nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**C3. Vì sao tiêm vacxin lại giúp vật nuôi phòng ngừa được bệnh dịch?**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**BÀI 10. KĨ THUẬT NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI**

Họ và tên:………………………………………………………………

Lớp:……………………………. Nhóm:……

**2.1. Chăn nuôi vật nuôi non**

**C1. Nêu đặc điểm cơ thể của vật nuôi non?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**C2. Đặc điểm cơ thể ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng của vật nuôi non như thế nào?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**C3. Nêu tác dụng của các công việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non được minh họa trong mỗi trường hợp ở Hình 10.3.?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

**BÀI 10. KĨ THUẬT NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI**

Họ và tên:………………………………………………………………

Lớp:……………………………. Nhóm:……

**2.3. Chăn nuôi vật nuôi cái sinh sản**

**C1. Cơ thể vật nuôi thay đổi thế nào khi mang thai?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**C2. Nêu nhiệm vụ của các vật nuôi cái sinh sản ở giai đoạn nuôi con?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**C3. Chăm sóc vật nuôi cái sinh sản có tác động thế nào đến đàn vật nuôi con?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**C4. Theo em, cần làm gì để phòng và điều trị bệnh thông thường do kí sinh trùng như giun, sán, ve,… gây ra cho vật nuôi?**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………